

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên (đồng)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
					chất để hợp quy với Bộ Y tế)		
			V10102		Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên dùng để đóng chai, đóng hộp chất lượng cao (lọc, khử vi khuẩn, vi sinh, không phải lọc một số hợp chất vô cơ)	m ³	450.000
			V10103		Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên đóng chai, đóng hộp		1.100.000
			V10104		Nước khoáng thiên nhiên dùng để ngâm, tắm, trị bệnh, dịch vụ du lịch...	m ³	20.000
		V102			Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp		
			VI0201		Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m ³	100.000
			VI0202		Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp	m ³	500.000
	V2				Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch		
		V301			Nước mặt	m ³	2.000
		V302			Nước dưới đất (nước ngầm)	m ³	4.000
	V3				Nước thiên nhiên dùng cho mục đích khác		
		V301			Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá	m ³	90.000
		V302			Nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng	m ³	40.000
		V303			Nước thiên nhiên dùng mục đích khác (làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng, dùng cho sản xuất, chế biến thủy sản, hải sản, nông sản...)	m ³	4.000

Phụ lục 05:**Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với yến sào thiên nhiên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên (đồng)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
VI					Yến sào thiên nhiên	kg	51.100.000